

Số: 05/2020/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 18 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại “**Tranh chấp hợp đồng tín dụng**” thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: *Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam*; Trụ sở: số 02 LH, phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; do **ông Trịnh Ngọc A** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện theo pháp luật; đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Xuân B** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phước Long, tỉnh Bình Phước; Trụ sở chi nhánh: số 9 LQĐ, khu phố 3, phường TM, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Ông **Trần Xuân B** ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Đình C** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Phước Long tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng.

Bị đơn: **Ông Phan Thành D**, sinh năm 1955 (*đã chết*); Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bị đơn: **Bà Nguyễn Thị Hồng Đ**, sinh năm 1966; **Chị Phan Thị Hồng E**, sinh năm 1994; Cùng địa chỉ: thôn BX, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người thừa kế quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Thành D (*do ông Phan Thành D đã chết*) là bà Nguyễn Thị Hồng Đ; chị Phan Thị Hồng E phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số

tiền gốc là **1.200.000.000 đồng** (một tỷ hai trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là **123.866.302 đồng** (một trăm hai mươi ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm lẻ hai đồng), tiền lãi quá hạn là **17.631.781 đồng** (mười bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một đồng), tổng cộng gốc và lãi là **1.341.498.083 đồng** (một tỷ ba trăm bốn mươi một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn không trăm tám mươi ba đồng). Phương thức thanh toán là vào ngày 25 tháng 09 năm 2020 là hạn chót.

Kể từ sau ngày 25 tháng 09 năm 2020, bà Nguyễn Thị Hồng Đ; chị Phan Thị Hồng E chưa trả xong nợ thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi loại nợ quá hạn hoặc lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5605-LAV-201900957 ngày 25 tháng 5 năm 2019 của khoản vay số tiền là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Đồng thời, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập tiến hành các thủ tục thi hành án phát mãi, đấu giá tài sản mà ông Phan Thành D đã thế chấp cho ngân hàng để thu hồi vốn và lãi suất. Cụ thể là 01 giấy chứng nhận QSDĐ gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất có giấy chứng nhận số: CI 299677 do UBND huyện Bù Gia Mập cấp ngày 09 tháng 5 năm 2018 số vào sổ cấp GCN: CH 001354/CMOI-LP. Số thửa 45; tờ bản đồ số: 56; diện tích: 1.013,3 m² đứng tên ông Phan Thành D và bà Nguyễn Thị Hồng Đ. Có tứ cạnh như sau: Phía đông giáp thửa đất số 44; Phía tây giáp thửa đất 46; Phía nam giáp đường ĐT 741 (đường nhựa); Phía bắc giáp thửa đất số 17.

Trên diện tích đất có các tài sản gồm: có 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 129,5m² xây năm 2016; hai mái hiên, 66 nọc tiêu trồng năm 2016; 01 cây mít trồng năm 2019; 01 giếng đào năm 2016.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hồng Đ; chị Phan Thị Hồng E đã thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, thì các bên phải có trách nhiệm làm thủ tục thanh lý hợp đồng thế chấp, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng Đ; chị Phan Thị Hồng E 01 Giấy chứng nhận QSDĐ như đã viện dẫn nêu trên.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí KDTMST: Bà Nguyễn Thị Hồng Đ; chị Phan Thị Hồng E phải nộp **26.122.471 đồng** (Hai mươi sáu triệu một trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bảy mươi một đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền là **25.155.000 đồng** (Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) đã

nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019256 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Đ; chị Phan Thị Hồng E phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) đã nộp theo thông báo nộp tiền số 16/TB-TA ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Phú Vinh